

Bản án số: 133/2020/DS-PT

Ngày: 24 - 8 - 2020

V/v “Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc

Các Thẩm phán:

Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Nhơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Bùi Thị Cẩm Linh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 182/2020/QĐPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2020/QĐ-PT ngày 12/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Lê Văn C, sinh năm 1981

1.2 Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955

1.3 Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P1, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Đ và anh T: chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 221, đường H1, phường N, Thành phố H, tỉnh Vĩnh Long.

1.4. Bà **Lê Thị K**, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: ấp P2, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1958

2.2. Ông **Trần Vĩnh T1**, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P1, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn H: Luật sư Trần Ngọc T2 – Văn phòng luật sư S – Đoàn luật sư tỉnh M.

Người kháng cáo:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K, anh Nguyễn Quốc T.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2018 của anh Lê Văn C, bà Lê Thị K, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Quốc T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Vào ngày 11/10/2018 (nhằm ngày mùng 3/9/2018 âm lịch) ông T1 theo sự chỉ đạo của ông H (ông H là Trưởng ấp Tân Phong 2) đến cống hử Bà Lang mở cống lấy nước phù sa vào ruộng, trong khi nước đang dâng lên cao làm sạt lở bờ đê dẫn đến ngập vườn và ruộng của các nguyên đơn trong nhiều ngày gây thiệt hại tài sản. Vì vậy các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông H và ông T1 liên đới bồi thường thiệt hại tài sản, cụ thể như sau:

Anh C: Thiệt hại 5,5 công dưa không hạt. Chi phí thiệt hại số tiền vốn ban đầu đã bỏ ra mua giống là 30.000.000 đồng, anh yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Bà K: Thiệt hại 57 con Vịt Xiêm được ½ tháng tuổi bằng 855.000 đồng, tiền thức ăn 50.000 đồng, tổng cộng bằng 905.000 đồng; 200 con Cá Tra bằng 7.200.000 đồng; 100 cây Bưởi da xanh, 200 cây Cam đang cho trái (Bưởi long giá 10.000 đồng/kg) thiệt hại khoảng 50kg; 50 cuộn rơm (20.000 đồng/cuộn); 200 bao phân bò (15.000 đồng/bao); hàng rào bị sụp đổ. Bà yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng là 13.460.000 đồng.

Bà Đ: Thiệt hại 60.000 cây Sầu riêng lớn khoảng 1,5 tuổi (giá thị trường 47.000 đồng/cây); thuốc xịt 03 đợt 4.500.000 đồng; phân bón 01 đợt 06 bao là 450.000 đồng; 59.000 cây Sầu riêng nhỏ gần 02 tháng tuổi (5.000 đồng/cây); 02 đợt phân bón

450.000 đồng; thuốc xịt 03 chai 250.000 đồng. Bà yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng 161.100.000 đồng.

Anh T: Nhân thạch kiệt đang ra trái khoảng 200 cây (01 cây thu hoạch 10kg, giá 13.500 đồng/kg) thiệt hại Nhân là 15.000.000 đồng; Ớt 6.100 cây ươm được 01 tháng 10 ngày, xuống giống được 01 tuần (chi phí ban đầu gồm hạt giống, phân bón, thuốc, thuê nhân công, thuê đất... là 29.270.000 đồng. Tổng cộng anh yêu cầu bồi thường thiệt hại là 44.270.000 đồng.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản hòa giải các ngày 21/6/2019; 28/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Vĩnh T1 trình bày:

Ông là người được nhân dân bầu giữ công cùng với trưởng ấp. Vào lúc 14 giờ đến 15 giờ 07/10/2018, ông H là trưởng ấp có điện thoại di động kêu ông mở cống để lấy phù sa cải tạo ruộng khô theo yêu cầu của nhân dân trong ấp nên ông mới mở cống. Sau khi mở cống do quạt hư (quạt hư từ nhiều năm trước, ông và ông H có báo cáo về cấp trên để sửa chữa nhưng chưa được sửa chữa) không bình quạt được (không rút nước ra được) nên nước mới ngập gây thiệt hại tài sản cho các nguyên đơn, thiệt hại cụ thể bao nhiêu thì ông không biết. Ông T1 cho rằng việc ông mở cống là làm theo ý kiến chỉ đạo của ông H nên ông không đồng ý bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn. Trường hợp phải bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn thì ông yêu cầu ông H cùng phải có trách nhiệm bồi thường với ông.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; biên bản hòa giải các ngày 24/01/2019; 14/3/2019; 21/6/2019; 28/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn H trình bày:

Ông là Trưởng ấp P1, xã L. Do nhu cầu lấy phù sa cải tạo đất ruộng nên nhân dân trong ấp yêu cầu mở cống (có họp dân trong ấp do ông tổ chức cuộc họp) và ông T1 là người được nhân dân bầu làm tổ trưởng tổ sản xuất và giữ cống nên ông T1 mở cống. Ngày 07/10/2018 ông không có điện thoại chỉ đạo cho ông T1 mở cống và ngày 11/10/2018 khi ông T1 mở cống không có báo với ông và ông cũng không có chỉ đạo cho ông T1 mở cống nên ông không đồng ý bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 và khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Quốc T.

1.1 Buộc ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Trong đó, ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và ông Trần Vĩnh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

1.2 Buộc ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó, ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) và ông Trần Vĩnh T1 có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Quốc T số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 02/6/2020 các nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K, anh Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết như sau:

- Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 161.100.000đ.

- Bà Lê Thị K yêu cầu ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 13.460.000đ.

- Anh Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 44.270.000đ.

- Ngày 02/6/2020 bị đơn Huỳnh Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: không chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, không đồng ý bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn. Ông yêu cầu đưa phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn vào để chịu trách nhiệm về thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn H, ông Trần Vĩnh T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn.

- **Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu:** kháng cáo của các nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 bồi thường thiệt hại là không có cơ sở. Bởi lẽ sự cố trên là do thiên tai và tại biên bản xác minh của Phòng Nông Nghiệp và Ủy ban xã cũng cho rằng trường hợp này là do thiên tai. Nên căn cứ khoản 2 Điều 584 của Bộ luật Dân sự thì ông H không có trách nhiệm bồi thường. Ngoài ra đã có thông báo bỏ vụ để lấy nước lấy phù sa thì các nguyên đơn cũng phải biết đề gia cố bảo vệ tài sản của mình; những thiệt hại đã xảy ra của bà Đ và anh T cũng không có cơ quan nào ghi nhận thiệt hại, và định giá thiệt hại là bao nhiêu. Mặt khác có 111 hộ dân kiến nghị đến Hội đồng xét xử về việc ông T1 và ông H không có lỗi trong vụ việc này. Qua đó đề nghị Hội đồng xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của các nguyên đơn, xem xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

- Kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K và anh Nguyễn Quốc T không có căn cứ chấp nhận, Bởi lẽ: Căn cứ hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa xác định, năm 2018 Đảng ủy xã L chỉ đạo vận động nhân dân không xuống giống vụ Đông Xuân, theo đó cử tri ấp P2 yêu cầu đưa nước vào ruộng để lấy phù sa vì một số diện tích đất bị kho hạn, nên ngày 10/10/2018 Ban nhân dân ấp P2 mở quạt cho nước vào ruộng – người trực tiếp mở quạt là ông T1, nhưng do nắp quạt bị hư không bình quạt lại được đến sáng ngày 11/10/2018 nước dâng cao, dòng chảy mạnh làm vỡ một đoạn đê bao của kênh Bà Lang ảnh hưởng diện tích hoa màu, cây trồng của các nguyên đơn. Các nguyên đơn cho rằng bị đơn biết nắp quạt hư nhiều năm, ngay lúc nước dâng cao nhưng ông H kêu ông T1 mở quạt từ đó dẫn đến nước ngập nhiều ngày gây thiệt hại cây trồng, hoa màu là có lỗi. Nhận thấy ông T1 mở quạt ngày 10/10/2018 không có căn cứ xác định do ông H – Trưởng ấp P2 chỉ đạo trực tiếp nhưng việc mở quạt cho nước vào ruộng lấy phù sa là thực hiện đúng chủ trương của Đảng ủy xã cũng như theo yêu cầu của nhân dân trong ấp; địa bàn xã L là vùng trồng lúa, thời điểm này đang bỏ vụ, nhiều ruộng bị kho hạn nên đưa nước vào là đúng tình

hình thực tế trồng lúa tại địa phương cho nên dù nắp quạt bị hư không bình quạt được hoặc đến khi vỡ đê thì cũng không gây thiệt hại cho nhân dân trồng lúa trong ấp Tân Phong 2. Do các nguyên đơn tự phát trồng màu, trồng cây, ươm cây giống trong vùng trồng lúa nhưng không biện pháp bảo vệ phù hợp nên có thiệt hại thì phải tự khôi phục cây trồng, trong trường hợp này nếu các nguyên đơn chấp hành đúng định, quy hoạch và đúng mục đích sử dụng đất thì không có thiệt hại xảy ra. Mặt khác, nắp quạt mở vào ngày 10/10/2018 thời điểm này nắp quạt bị hư không bình quạt được nhưng không gây ảnh hưởng hay có thiệt hại gì, đến sáng ngày 11/10/2018 nước lớn dâng cao, dòng chảy mạnh làm vỡ một đoạn đê bao (dài 5, sâu 0,7m), như vậy việc vỡ đê do nước dâng cao bất thường không thể biết trước được. Công văn 473 ngày 26/11/2018 của UBND xã L trả lời yêu cầu bồi thường thiệt hại vỡ đê bao công hồ Bà Lang tại ấp P2, xã L và Biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Bé H2 – Chủ tịch UBND xã L ngày 09/10/2019 xác định nguyên nhân vỡ đê là do mặt đoạn đê nhỏ (0,7m) và có mối, thiệt hại do thiên tai gây ra, các hộ có hoa màu, cây trồng, ươm cây giống bị ảnh hưởng do không thực hiện đúng quy định, quy hoạch. Như vậy, thiệt hại của các nguyên đơn một phần do thiên tai và một phần do các nguyên đơn không thực hiện đúng quy hoạch và mục đích sử dụng đất, do đó bị đơn ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 không có lỗi đối với thiệt hại của các nguyên đơn. Từ phân tích trên, nhận thấy kháng cáo của bị đơn Huỳnh Văn H có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc bị đơn Huỳnh Văn H cũng như ông Trần Vĩnh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K và anh Nguyễn Quốc T là chưa xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, ông T1 không kháng cáo nhưng nội dung kháng cáo của các nguyên đơn, bị đơn Huỳnh Văn H có liên quan đến nghĩa vụ của ông T1 nên cần xem xét khi xét xử phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 ; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K và anh Nguyễn Quốc T. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 20.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Về án phí: Bà K, bà Đ thuộc đối tượng miễn án phí; ông H không nộp án phí phúc thẩm. Ông T nộp án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 20/5/2020 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long tuyên án sơ thẩm. Ngày 02/6/2020 Bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K, anh Nguyễn Quốc T, ông Huỳnh Văn H nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 và được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được qui định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 11/10/2018 ông T1 theo sự chỉ đạo của ông H mở cống lấy nước phù sa vào ruộng. Nhưng do cống hở Bà Lang bị hư hỏng không bình quạt được, cùng lúc này thủy triều dâng cao làm vỡ đê bao gây thiệt hại đến diện tích trồng màu của một số bà con ấp P1, P2 gồm có: bà Lê Thị K, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Quốc T. Trong đó:

- Thiệt hại của bà Lê Thị K: Tại biên bản kiểm tra xác minh thực tế tình hình thiệt hại do thiên tai ngày 30/10/2018 đối với vườn của hộ bà Lê Thị K ở ấp Tân Phong 2: trồng 200 cây bưởi và 220 cây cam khoảng 2 năm tuổi. Tại thời điểm khảo sát vườn của bà chỉ chết duy nhất 01 cây bưởi. Số còn lại sinh trưởng bình thường, còn lại các tài sản khác không bị thiệt hại.

- Thiệt hại của bà Nguyễn Thị Đ: Tại biên bản kiểm tra xác minh thực tế tình hình thiệt hại do thiên tai ngày 30/10/2018 đối với vườn của bà Nguyễn Thị Đ ở ấp P1: tổng diện tích bà ươm giống cây sầu riêng là 8.600m² chia là 3 thửa:

- + Thửa thứ nhất: diện tích 2.500m² ươm cây sầu riêng khoảng 14 tháng tuổi đến thời điểm khảo sát vẫn phát triển bình thường.

- + Thửa thứ 2: diện tích 3.500m² ươm cây sầu riêng khoảng 14 tháng tuổi đến thời điểm khảo sát nước vẫn còn ngập mặt liếp một số cây chết rải rác và còn có thể chết thêm.

- + Thửa thứ 3: diện tích 2.600m² ươm cây sầu riêng được 03 tháng tuổi đến thời điểm khảo sát cây bị chết khoảng 30%.

Theo kết luận của đại diện Phòng nông Nghiệp huyện B: thiệt hại ảnh hưởng do thiên tai gây ra. Do diện tích ươm cây giống của bà Đ không nằm trong quy hoạch nên không được hỗ trợ do thiên tai, dịch bệnh theo nghị định số 02/2017/NĐ – CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Thiệt hại anh Nguyễn Quốc T: tại biên bản họp dân ngày 25/10/2018 anh Nguyễn Quốc T ở ấp P1 yêu cầu lập biên bản thiệt hại của từng hộ dân để bồi hoàn. Tại Công văn 473/UBND ngày 26/11/2018 của UBND xã L xác định thiệt hại xảy ra đối với hộ anh T là 04 công trồng ớt – thiệt hại 100%. Có lập danh sách để hỗ trợ cho anh T nhưng anh không đồng ý nhận.

[3] Xét kháng cáo của các nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì việc mở cống lấy nước phù sa vào ruộng do cống hở bị hư không bình quạt được gây thiệt hại cho hộ bà Lê Thị K, bà Nguyễn Thị Đ, anh Nguyễn Quốc T là do nước lớn làm vỡ đê bao. Sự việc xảy ra là do thiên tai. Nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K và anh Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường thiệt hại.

[4] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn H là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ khi ông chỉ đạo mở cống để lấy nước phù sa vào ruộng là chủ trương của Đảng ủy xã và sự đồng ý của các hộ dân nên ngày 10/10/2018 ông chỉ đạo mở cống. Nhưng do cống hở bà Lang bị hư, không bình quạt được, con nước sáng ngày 11/10/2018 lớn làm sạt lở một đoạn (dài khoảng 05m, sâu 0,7m) làm ảnh hưởng đến diện tích trồng màu của người dân. Theo công văn số 473/UBND ngày 26/11/2018 của UBND xã L thì nguyên nhân là do mặt đoạn đê nhỏ không thể chịu nổi lực của nước mạnh. Sự việc xảy ra là do thiên tai không ai muốn. Ông H và Ông T1 không có lỗi trong việc này. Hơn nữa đây là vùng đất trồng lúa nhưng các hộ dân tự phát làm vườn và trồng hoa màu không theo quy hoạch và quy trình làm không đủ điều kiện bảo đảm khi có sự cố xảy ra. Do đó, chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H.

Từ những cơ sở nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà K, bà Đ thuộc đối tượng được miễn án phí; anh T nộp án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, Bà Lê Thị K, Anh Nguyễn Quốc T.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn H.

[3] Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DSST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 584, khoản 4 Điều 585 của Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 161.100.000đ.

+ Bà Lê Thị K yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 13.460.000đ.

+ Anh Nguyễn Quốc T yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn H và ông Trần Vĩnh T1 liên đới bồi thường cho bà số tiền 44.270.000đ.

[5] Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Buộc anh Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.213.500đ. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.107.000đ theo biên lai số 0006792 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Buộc anh Nguyễn Quốc T nộp tiếp số tiền 1.106.500đ.

+ Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị K, ông Huỳnh Văn H, anh Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ theo biên lai thu số 0002866 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi

hành án dân sự; Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện B: 01;
- VKSND huyện B: 01;
- Chi Cục THADS huyện B: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện Mang Thít: 01;
- VKSND huyện Mang Thít: 01;
- Chi Cục THADS Mang Thít: 01;
- Đường sự: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Lạc